



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THĂNG LỢI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THĂNG LỢI

(Số:...../2024/NQ – ĐHĐCD)

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần cà phê Thăng Lợi;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số:...../2024/BBH – ĐHĐCD ngày 24/04/2024 của Công ty Cổ phần cà phê Thăng Lợi,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo số 72/2024/BC – BTGD ngày 25/03/2024 của Ban Tổng Giám Đốc về báo cáo tổng kết thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2024

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023 so với KH năm 2023
A	SẢN PHẨM CÀ PHÊ	Tấn nhân	4.977	8.302	60%
1	Cà phê nhân thu mua ngoài	Tấn nhân	4.743	8.000	59%
2	Cà phê tự trồng	Tấn nhân	234	302	77%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023 so với KH năm 2023
B	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH				
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	456.040	372.183	123%
1	Doanh thu cà phê thu mua ngoài	Triệu đồng	429.241	352.383	122%
2	Doanh thu cà phê cà phê kế hoạch	Triệu đồng	14.533	12.300	118%
3	Doanh thu kinh doanh dịch vụ	Triệu đồng	12.266	6.800	180%
II	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.896	4.125	119%
III	Thuế TNDN	Triệu đồng	1.361	825	165%
IV	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	3.535	3.300	107%

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	KH năm 2024 so với TH năm 2023	Ghi chú
A	SẢN PHẨM CÀ PHÊ	Tấn nhân	4.977	6.310	127%	
1	Cà phê nhân thu mua ngoài	Tấn nhân	4.743	6.000	127%	
2	Cà phê tự trồng	Tấn nhân	234	310	132%	
B	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH					
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	456.040	384.486	84%	
1	Doanh thu cà phê nhân thu mua ngoài	Triệu đồng	429.241	354.000	82%	

2	Doanh thu cà phê kế hoạch	Triệu đồng	14.533	16.926	116%	Giá thu sản dự kiến 15.000đ/kg cà phê quả tươi
3	Doanh thu cho thuê nhà xưởng	Triệu đồng	12.266	13.560	111%	
II	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	4.896	5.114	104%	
III	Thuế TNDN	Triệu đồng	1.361	1.023	75%	
IV	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	3.535	4.091	116%	

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 73/2024/BC – HĐQT ngày 25/03/2024 về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 (*Văn bản đính kèm*).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 3: Thông qua Báo cáo số 74/2024/BC – BKS ngày 25/03/2024 về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 (*Văn bản đính kèm*).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 4: Thông qua Tờ trình số 75/2024/TT – HĐQT ngày 25/03/2024 về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023

Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 như được nêu trong tờ trình (*Văn bản đính kèm*).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 76/2024/TT – HĐQT ngày 25/03/2024 về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và thực hiện chia cổ tức đối với lợi nhuận sau thuế năm 2023.

Đại hội biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và thực hiện chia cổ tức đối với lợi nhuận sau thuế năm 2023, như sau:

Phương án phân phối lợi nhuận từ 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023:

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện
1	Tổng doanh thu	Đồng	469.085.408.057
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	4.896.414.423
3	Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.535.047.283
4	Cổ tức năm 2023	Đồng	0
5	Lợi nhuận trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	3.535.047.283
6	Tỷ lệ chia cổ tức trên lợi nhuận	%	0

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 77/2024/TT – HĐQT ngày 25/03/2024 về việc thông qua Thù lao tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Đại hội biểu quyết thông qua Thù lao tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Thù lao tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Đơn vị tính: Đồng/năm

STT	Nội dung	Kế hoạch thù lao năm 2023	Tổng thù lao đã chi năm 2023	Kế hoạch thù lao năm 2024
01	Chủ tịch HĐQT chuyên trách và các Thành viên HĐQT không chuyên trách	500.000.000	331.809.574	500.000.000 - Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 22.500.000đ/tháng (Chưa bao gồm mức đóng thuế TNCN vãng lai 10%)
02	Ban kiểm soát (03 thành viên)	84.000.000	25.800.000	84.000.000

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 7: Thông qua Tờ trình số 78/2024/TT – HĐQT ngày 25/03/2024 về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2024

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung tờ trình về việc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT lựa chọn một trong các công ty Kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế trong

năm và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2024 (*Văn bản đính kèm*).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 8: Thông qua Tờ trình số 79/2024/TT – HĐQT ngày 25/03/2024 về việc phê duyệt chấp thuận Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung tờ trình về việc phê duyệt chấp thuận Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan (*Văn bản đính kèm*).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 9: Thông qua Tờ trình số 80/2024/TT – HĐQT ngày 25/03/2024 về việc thông qua bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028.

Đại hội biểu quyết thông qua bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028 (*Văn bản đính kèm*).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 10: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày/...../.....

Nghị quyết ĐHCĐ sẽ được công bố trên website Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 11. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết này

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN; SGDCCKHN “đề báo cáo”;
- Lưu: HĐQT; VT.



CHỦ TỊCH HĐQT

Lỗ Hoàng Phúc